

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1987, tại Nam Định; đăng ký thường trú: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hùng P và bà Nguyễn Thị D; chồng: Vũ Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1985; đăng ký thường trú: Đội 9, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Bền, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Huy T và ông Trần Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2020, Đ đang ở nhà mình tại thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, nhận được điện thoại của một người nam giới không quen biết, hỏi mua 03 thùng thuốc lá ngoại nhãn hiệu 555, mỗi thùng có 50 cây thuốc, mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao thuốc có 20 điều thuốc, với giá là

24.000 đồng/bao, hẹn chiều tối ngày 26/9/2020 nhận hàng tại khu vực cầu phao thuộc thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đ đồng ý bán nên đã gọi điện đặt mua số lượng 1.500 bao thuốc lá ngoại hiệu 555 ở trên mạng của một người là B với giá 31.000.000 đồng.

Chiều ngày 26/9/2020, Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Janus màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-036.10 của chị Phạm Thị Mỹ N để chở thuốc lá đến địa điểm giao hàng. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực cầu phao thuộc địa phận thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ công tác thuộc Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, phối hợp cùng Công an xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Janus màu đỏ đen, phía sau chở 03 thùng giấy cattong, có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an đã yêu cầu Đ dừng xe để kiểm tra hành chính, phát hiện 02 thùng giấy cattong ghi kí hiệu lần lượt là J67, M91, bên trong mỗi thùng có 50 cây thuốc lá, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, trong mỗi cây thuốc có 10 bao thuốc lá, loại 20 điếu/bao, cây và bao thuốc lá đều có vỏ màu xanh, trắng; 01 thùng cattong kí hiệu K38, bên trong có 50 cây thuốc lá, nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, trong mỗi cây thuốc có 10 bao thuốc lá, loại 20 điếu/bao, cây và bao thuốc lá đều có vỏ màu vàng. Tất cả số lượng thuốc lá thu giữ đều chưa sử dụng, được niêm phong vào các thùng cattong, kí hiệu lần lượt là M1, M2 và M3. Kiểm tra, phát hiện trong túi xách giả da nữ, màu nâu của Đào mang theo người có 06 bao thuốc lá, vỏ màu vàng, đều có nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, loại 20 điếu/bao, được niêm phong trong hộp giấy cattong (kích thước 12cm x 20cm), kí hiệu là M4. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm thu giữ của Đào 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số IMEI: 358634093744716, số tiền mặt 8.457.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Janus màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-036.10, số khung: C810HY045094, số máy: E3X8E045098.

Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở (nhà trọ) của Đ tại tổ dân phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam, tại phòng số 2, thu giữ đồ vật bao gồm: Thu tại gác xép 05 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, cây và bao thuốc lá đều có vỏ màu vàng, 02 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, cây và bao thuốc lá đều có vỏ màu xanh, đen; bên trong mỗi cây thuốc có 10 bao thuốc lá, loại 20 điếu/bao, đều chưa được sử dụng, được niêm phong trong thùng cattong, kí hiệu KX01. Thu tại đầu sạp nằm, dưới nền nhà 01 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, bên trong có 10 bao thuốc lá, loại 20 điếu/bao, cây và bao thuốc lá đều có vỏ màu xanh, đen, chưa qua sử dụng, được niêm phong trong thùng cattong, kí hiệu KX02 và 01 quyển sổ bìa cứng, màu đen, trang đầu ghi dòng chữ “Đ Ng – Phủ Lý – Hà Nam – 0562726546”, có 20 trang ghi các số tự nhiên và chữ tiếng Việt, có chữ kí, ghi họ và tên của Đ.

Tại bản kết luận giám định số 6699/PC09-P4 ngày 28/9/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận đối với toàn bộ số thuốc lá đã thu giữ:

“- Toàn bộ 50 (Năm mươi) cây thuốc lá (tương đương 500 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (ký

hiệu M1), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 50 (Năm mươi) cây thuốc lá (tương đương 500 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (ký hiệu M2), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 50 (Năm mươi) cây thuốc lá (tương đương 500 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” (ký hiệu M3), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 06 (Sáu) bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” (ký hiệu M4), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 05 (Năm) cây thuốc lá (tương đương 50 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” (ký hiệu KX01), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 02 (Hai) cây thuốc lá (tương đương 20 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (ký hiệu KX01), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 01 (Một) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” (ký hiệu KX02), đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, cùng loại với mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, được sản xuất tại nước ngoài.

- Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu, không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá

điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hoà XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (hàng cấm) của mình. Ngoài ra, Đ còn thừa nhận trước đó khoảng 02 tháng, Đ mua của người tên là B 01 thùng thuốc lá ngoại hiệu 555, tương đương với 500 bao thuốc, với giá 11.500.000 đồng, mang về phòng trọ của Đ tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam, để cất giấu và đã bán cho nhiều người nhưng không nhớ tên tuổi của ai.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 thùng giấy kí hiệu KX01, 01 hộp giấy kí hiệu M4, 03 thùng cattong kí hiệu lần lượt là M1 J67, M2 M91, M3 K38 ghi “Mẫu vật hoàn trả” của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 358634093744716, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Janus, màu đen, biển kiểm soát 18B2-036.10, số khung: C810HY045094, số máy: E3X8E045098, 01 túi giả da, màu nâu (đã cũ) và số tiền mặt 8.457.000 đồng, đều đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 25/12/2020.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSLN ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Thị Bích Đ về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Bích Đào từ 18 đến 24 tháng tù và hướng xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố bị cáo; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động, túi giả da, màu nâu (đã cũ) và số tiền mặt 8.457.000 đồng, bị cơ quan Công an thu giữ. Đối với quyển sổ bìa cứng, màu đen, trang đầu ghi dòng chữ “Đ Ng – Phủ Lý – Hà Nam – 0562726546”, bị cáo không đề nghị được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về số thuốc lá và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 26/9/2020, tại khu vực cầu phao thuộc địa phận thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp cùng Công an xã H, huyện Lý Nhân, bắt quả tang Nguyễn Thị Bích Đ đang vận chuyển 50 cây thuốc lá (tương đương 1.500 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu) và 06 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu), tổng cộng là 1.506 bao thuốc lá điếu nhập lậu, nhãn hiệu là “*BLEND NO.555 GOLD*” và “*BLEND NO.555 ORIGINAL*”. Ngoài ra, còn thu giữ tại nơi ở của Đào 08 cây thuốc lá (tương đương 80 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu) điếu nhập lậu, nhãn hiệu là “*BLEND NO.555 GOLD*” và “*BLEND NO.555 ORIGINAL*”. Tổng số thuốc lá điếu thành phẩm nhập lậu thu giữ là 1.586 (*Một nghìn năm trăm tám mươi sáu*) bao thuốc, Đào vận chuyển, cất giữ mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Bích Đ đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, nhưng vẫn cố tình thực hiện để kiếm lời, do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào của vụ án.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo để kiểm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Janus, màu đen, biển kiểm soát 18B2-036.10, số khung: C810HY045094, số máy: E3X8E045098, là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Mỹ N, chị N không biết bị cáo mượn xe để dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 358634093744716, chiếc túi xách giả da nữ, màu nâu và số tiền mặt 8.457.000 đồng, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Riêng số tiền 8.457.000 đồng cần quản lý để bảo đảm thi hành án dân sự.

- Đối với quyển sổ bìa cứng, màu đen, trang đầu ghi dòng chữ “Đ Ng – Phủ Lý – Hà Nam – 0562726546”, có 20 trang ghi các số tự nhiên và chữ tiếng Việt, có chữ kí, ghi họ và tên của Nguyễn Thị Bích Đ, bị cáo không đề nghị được nhận lại, do đó cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với toàn bộ số bao thuốc lá là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với những đối tượng đã bán thuốc lá nhập lậu cho bị cáo nhưng bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/9/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, sung nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Janus, màu đen, biển kiểm soát 18B2-036.10, số khung: C810HY045094, số máy: E3X8E045098.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 358634093744716, chiếc túi xách giả da nữ, màu nâu và số tiền mặt 8.457.000 đồng. Riêng số tiền 8.457.000 đồng cần quản lý để bảo đảm thi hành án dân sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 thùng giấy kí hiệu KX01, 01 hộp giấy kí hiệu M4, 03 thùng cattong kí hiệu lần lượt là M1 J67, M2 M91, M3 K38 đều ghi “Mẫu vật hoàn trả” của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 25/12/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam